

CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG TỈNH QUẢNG BÌNH

TRẦN XUÂN LINH

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/2/2017 của Chính phủ đã thể hiện quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước về chủ trương tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động, UBND tỉnh Quảng Bình đã xây dựng Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 12/5/2017 về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, phân công cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng các đề án tái cơ cấu để thực hiện, trọng tâm là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công, các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Quá trình thực hiện chủ trương này đối với tỉnh Quảng Bình đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong những năm gần đây, nhưng cũng đang đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết trong thời gian tới.

1. Kết quả cơ cấu kinh tế lại gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tỉnh Quảng Bình

1.1. Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Quyết định 1232/QĐ-TTG ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, tỉnh Quảng Bình có 3 doanh nghiệp thoái vốn trong giai đoạn 2017-2020. Đã thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước 2 công ty.

Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá

doanh nghiệp nhà nước đã triển khai tích cực và đạt được những kết quả nhất định, đến nay đã cơ bản hoàn thành toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) theo nội dung đề án mà Chính phủ phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ; thực hiện một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của nhà nước.

Các doanh nghiệp sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động đã có nhiều khởi sắc, phát triển ổn định, tạo nhiều công ăn việc làm, từng bước nâng cao thu nhập của người lao động và góp phần vào bảo đảm an sinh xã hội. Doanh thu tăng 5-10% so với trước thời điểm cổ phần hoá, lợi nhuận tăng 5-8%, thu nhập bình quân người lao động tăng 7-10%.

1.2. Về tái cơ cấu đầu tư

Tái cơ cấu trong lĩnh vực đầu tư được quan tâm chỉ đạo thực hiện; cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng vốn nhà nước, tăng nhanh tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2018 là 18.382 tỷ đồng, tăng 2.37 lần so với năm 2015, trong đó: tỷ trọng vốn khu vực Nhà nước từ 40,36% năm 2015 giảm xuống còn 21,22% năm 2018; tỷ trọng vốn khu vực ngoài Nhà nước từ 59,64% năm 2015 tăng lên 78,1% năm 2018. Nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý được phân bổ tập trung, có trọng tâm trọng điểm và đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các ngành, vùng miền; ưu tiên đầu tư các dự án lớn, các dự án hạ tầng quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia. Với việc triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm tái cơ

cầu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công đã mang lại những hiệu quả thiết thực:

- Khắc phục một bước tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, thất thoát, lãng phí,... Đã tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh toán vốn ứng trước đã tồn tại trong nhiều năm qua. Làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc bố trí vốn trong kế hoạch để trả nợ đọng và hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch.

- Đã tăng cường quyền tự chủ, chủ động đi đôi với tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn danh mục và phân bổ vốn cho từng dự án cụ thể theo đúng các mục tiêu, định hướng phát triển đã đề ra.

- Công tác xã hội hóa đầu tư vào cơ sở hạ tầng có nhiều tiến bộ, thể hiện rõ nhất là xã hội hóa đầu tư trong các dịch vụ công cộng, như: giáo dục, đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao và các công trình cơ sở hạ tầng gắn với sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.3. Tái cơ cấu các ngành kinh tế

Trong giai đoạn 2016-2018, kinh tế phát triển khá toàn diện và duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá SS 2010) bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt khoảng 6,5%/năm. Bên cạnh đó, quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng, giá trị GRDP năm 2018 (theo giá so sánh 2010) đạt 23,2 nghìn tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người năm 2018 đạt khoảng 37,4 triệu đồng, tăng 9,4 triệu đồng so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng (tỷ trọng ngành nông nghiệp từ 24,7% năm 2015 giảm xuống còn 18,79% năm 2018; công nghiệp - xây dựng, tăng từ 20,04% năm 2015 lên 23,94% năm 2018; ngành dịch vụ từ 50,5% tăng lên 54,46% năm 2018).

Có được kết quả đó, thời gian qua, cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Quảng Bình đã tập

trung điều hành và huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển, đảm bảo nguyên tắc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy cao nhất các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đồng thời chú trọng chuyển đổi theo hướng phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao và phát triển bền vững.

Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Quá trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã gắn liền với việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển hướng sang chất lượng, giá trị; hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung, diện tích chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác và thực hiện cánh đồng lớn cả diện tích và đối tượng cây trồng mang lại thu nhập ổn định cho nông dân; sản xuất theo hướng an toàn, VietGAP được chú trọng; chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng gia trại trang trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ bò lai, lợn ngoại ngày càng tăng; chăn nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế, an toàn sinh học tiếp tục được phát triển. Khai thác chuyển dịch theo hướng xa bờ mang lại giá trị cao, đồng thời góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ và bảo vệ chủ quyền biển đảo; nuôi trồng theo hướng thâm canh, VietGAP; trong lĩnh vực lâm nghiệp việc trồng rừng gỗ lớn bước đầu phát triển. Đổi mới nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp được chú trọng, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống nông dân.

Năm 2018, tổng sản phẩm khu vực nông lâm ngư nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 4.250 tỷ đồng, tăng 7,7% so với năm 2015. Sản lượng lương thực năm 2018 đạt 31 vạn tấn, tăng 1 vạn tấn so với năm 2015. Năm 2018, đã

thực hiện chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả 2.291 ha. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2018 đạt 82 ngàn tấn tăng hơn 15 ngàn tấn so với năm 2015. Tổng sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 76 ngàn tấn, tăng hơn 7 ngàn tấn so với năm 2015.

Kinh tế tập thể đã có bước phát triển, tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của kinh tế hợp tác trong giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên, người lao động. Nhiều mô hình hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết hộ trong sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn. Toàn tỉnh có 134 hợp tác xã nông nghiệp, giảm 8 hợp tác xã so với 2013, đã thực hiện hoàn thành chuyển đổi; có 735 tổ hợp tác và 730 trang trại.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp

Công nghiệp là ngành sản xuất đóng vai trò quan trọng của tỉnh, để đảm bảo tăng trưởng bền vững, trong thời gian qua, tỉnh đã cơ cấu lại ngành công nghiệp, tập trung vào các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững, đó là công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất các ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, nâng cao hiệu suất, bảo vệ môi trường như: may mặc, chế biến thực phẩm (hải sản), nhiệt điện, điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xi măng-clanhke,... Trong đó đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và Nhiệt điện Quảng Trạch II, Tổ hợp dự án điện năng lượng tái tạo của Tập đoàn Dohwa - Hàn Quốc, dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia và cấp điện cho các dự án công nghiệp trọng điểm của tỉnh nhằm nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh năm 2018 và các năm tiếp theo, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp bền vững. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các cơ

sở sản xuất công nghiệp, nhất là các nhà máy mới đầu tư hoàn thành đưa vào sản xuất, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp (về thuế, vốn, nguyên liệu, điện...) nhằm khai thác tốt công suất hiện có để phát triển sản xuất. Thực hiện rà soát lại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn về: tình hình sản xuất, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn kinh doanh, nợ xấu của doanh nghiệp, thu nộp ngân sách... để có phương án tham mưu UBND tỉnh trong tái cấu trúc lại doanh nghiệp như: Xi măng Áng Sơn 1 và Giấy Krap...

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 8,5%. Tổng sản phẩm ngành công nghiệp năm 2018 (giá hiện hành 2010) là 3 ngàn tỷ đồng, tăng 26,7% so với năm 2015. Đóng góp chủ yếu đến từ phân ngành công nghiệp chế biến - chế tạo chiếm tỷ trọng 93,4%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có giá trị lớn như: Mực đông lạnh đạt 900 tấn; áo sơ mi đạt 14 triệu cái; clinker thành phẩm đạt 3,1 triệu tấn; xi măng đạt 1,5 triệu tấn; điện thương phẩm đạt 980 triệu Kwh...

Cơ cấu lại ngành dịch vụ

Thời gian qua, tỉnh đã chú trọng chuyển đổi theo hướng phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao và phát triển bền vững như du lịch, dịch vụ thương mại, logistics, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,... Thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án Chiến lược xuất nhập khẩu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2020, trong đó chú trọng điều chỉnh cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, nhất là đối với những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: chế biến thủy sản, nhựa thông, cao su, chế biến gỗ, xi măng, bia, may mặc, phân bón...

Trong đó riêng đối với ngành du lịch, được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, những

năm qua Quảng Bình đã có nhiều giải pháp để phát triển ngành du lịch, chuyển dịch nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”. Tỉnh đã rất nỗ lực trong công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt quan tâm đầu tư hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, tăng cường công tác quản lý môi trường kinh doanh, du lịch. Quản lý, khai thác tốt Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, phát triển các sản phẩm du lịch mà Quảng Bình có lợi thế như du lịch hang động, du lịch biển, du lịch khám phá, mạo hiểm,... đặc biệt du lịch mạo hiểm khám phá hang Sơn Đoòng mang đẳng cấp quốc tế.

Hiện nay, tỉnh đang tập trung phát triển 4 trung tâm du lịch theo quy hoạch và kết nối chặt chẽ giữa các trung tâm du lịch, gồm: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Vũng Chùa - Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, Khu nước nóng Bang và du lịch văn hóa, tâm linh phía Nam. Đồng thời, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn về du lịch (Sun Group, Vingroup, FLC...) với các sản phẩm đẳng cấp: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf FLC, Tổ hợp Trung tâm thương mại, shophouse và khách sạn Vincom; Khách sạn Pullman, Khu du lịch suối nước khoáng nóng Bang;...

Nhờ đó, ngành du lịch đã có khởi sắc về mọi mặt, khách du lịch đến Quảng Bình ngày một tăng. Năm 2015, đạt 1 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 23.000 lượt. Đến năm 2018, tỉnh Quảng Bình đón trên 3,9 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 180.000 lượt. Chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng cao, thời gian lưu trú của khách tăng lên. Có thể nói, du lịch Quảng Bình đã từng bước khẳng định thương hiệu, vị thế, là một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Mặc dù, việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Quảng Bình đạt được kết quả khả quan nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Tăng trưởng kinh tế

(GRDP) còn thấp so với kế hoạch; GDP bình quân đầu người thấp so với mức bình quân chung cả nước. Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, kết cấu hạ tầng còn yếu kém và thiếu đồng bộ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, tiềm năng, lợi thế chưa được phát huy đúng mức. Việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chậm; tích tụ ruộng đất còn khó khăn; giá trị gia tăng trong nông nghiệp còn thấp; chất lượng nông sản chưa đáp ứng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp còn hạn chế; sản phẩm lâm nghiệp đơn điệu, giá trị thấp; cơ sở chế biến nông lâm sản còn ít, quy mô nhỏ, công nghệ thiết bị lạc hậu, chất lượng, mẫu mã chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến sức cạnh tranh thấp; xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ thị trường hạn chế. Công nghiệp có tăng trưởng nhưng chưa vững chắc, chỉ số sản xuất công nghiệp và giá trị sản xuất công nghiệp tăng thấp. Chưa có những dự án công nghiệp mới có quy mô và giá trị lớn đi vào hoạt động để tạo động lực thúc đẩy phát triển. Công tác thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) còn khiêm tốn. Du lịch Quảng Bình phát triển chưa tương xứng tiềm năng; còn thiếu các khu vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng cao cấp và các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách; lượng khách đến tỉnh tăng khá nhưng hệ số khách lưu trú tại tỉnh còn thấp (bình quân 1,2 ngày/khách). Kết cấu hạ tầng thiếu yếu phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ và lực lượng lao động trong ngành du lịch còn chưa theo kịp với sự phát triển chung của ngành. Một số dự án lớn được cấp phép đầu tư triển khai còn chậm. Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, năng lực tài chính và sức cạnh tranh thấp. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản còn ít. Kinh tế tập thể phát triển chưa mạnh.

2. Giải pháp thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại ngành, lĩnh vực trọng tâm của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu lại nền kinh tế, trong thời gian tới cần các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển và hội nhập quốc tế

Tiếp tục áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi về giá cho thuê đất, thuế, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, phương thức đổi đất lấy hạ tầng để khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tranh thủ các nguồn vốn nước ngoài, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách trung ương,... để thực hiện các công trình giao thông trọng điểm, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường các nguồn vốn xã hội hóa để đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch và thuận lợi. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Phấn đấu cải thiện rõ rệt thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung vào củng cố và nâng cao chất lượng Trung tâm Hành chính công tỉnh, rút ngắn thời gian xử lý vướng mắc, giảm thiểu chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Hai là, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chú trọng công tác quản lý quy hoạch, quản lý, chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan, môi trường ở trung tâm du lịch lớn của tỉnh như: thành phố Đồng Hới, Đá Nhảy, khu vực Phong

Nha - Kẻ Bàng, Vũng Chùa - Đảo Yến,...

Ba là, thực hiện tốt công tác tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Tiếp tục rà soát lại cơ cấu đầu tư, tiếp tục giảm tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước trong tổng đầu tư xã hội; thu hẹp phạm vi đầu tư nhà nước. Xác định lại cơ cấu vốn đầu tư của nhà nước, theo thứ tự ưu tiên hàng dọc, có trước, có sau, những lĩnh vực nào quan trọng, có tác động lớn thúc đẩy trực tiếp cho sự phát triển được ưu tiên đầu tư trước. Kiên quyết không đầu tư theo hàng ngang, dàn trải, bình quân, theo cách tất cả cùng tiến. Trên cơ sở đó, cần ưu tiên đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách hành chính, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là giao thông... Thực hiện nghiêm túc luật đầu tư công, kiên quyết thực hiện quản lý bằng quy hoạch và kế hoạch đầu tư trung hạn; mạnh dạn giảm bớt đầu tư hoặc cắt bỏ đầu tư đối với những dự án đầu tư không hiệu quả.

Bốn là, tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, nâng cao chất lượng doanh nghiệp tư nhân

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN. Tập trung chỉ đạo các DNNN nghiêm túc triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu được UBND tỉnh phê duyệt theo đúng lộ trình. Tiếp tục chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp triển khai thực hiện phương án sắp xếp nông, lâm trường đã được phê duyệt theo đúng tiến độ.

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất, kinh doanh; triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; tổ chức đối thoại công khai định kỳ hàng quý với doanh nghiệp. Phát triển kinh tế tập thể theo cơ

ché thị trường; hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với quy mô vừa và nhỏ, hoặc liên kết một số khâu trong chuỗi giá trị.

Năm là, tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và bền vững kết hợp với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường đầu ra cho nông sản; có giải pháp thu mua, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để nông dân yên tâm sản xuất. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng tập trung sinh học. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của Chính phủ. Triển khai thực hiện tốt quy hoạch 3 loại rừng. Đẩy mạnh trồng rừng kinh tế, tạo vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp; tập trung chuyển đổi, phát triển cây vùng đồi theo hướng hiệu quả, chất lượng. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các cảng cá, bến cá, chợ cá, khu neo đậu tránh trú bão; tăng cường đầu tư thiết bị trên tàu để nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất; làm tốt dịch vụ hậu cần nghề cá.

Sáu là, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại

Tập trung đẩy mạnh phát triển mạnh công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh. Có các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp phát triển sản xuất. Khuyến khích và tạo điều kiện các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp tái tạo, công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, giá trị gia tăng cao; Có chính sách khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp lớn đang triển khai: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I

và II; các dự án điện mặt trời, các dự án đường dây và trạm biến áp 500-220-110kV... Xúc tiến triển khai các dự án: điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, dệt may, chế biến gỗ OKAL, thu hồi nhiệt điện ở các nhà máy xi măng, chế biến thủy sản... Tranh thủ huy động các nguồn lực hỗ trợ khuyến công đầu tư để thúc đẩy phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nhất là đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp nông thôn, xây dựng phát triển các làng nghề, ngành nghề mới ở nông thôn.

Bảy là, phát triển thương mại - dịch vụ, xây dựng thương hiệu và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu

Phát triển đa dạng các ngành thương mại, dịch vụ phục vụ khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư xây dựng Khu Kinh tế cửa Quốc tế Cha Lo, tập trung phát triển một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: tôm, mực đông lạnh, gỗ các loại,... tiến tới xuất khẩu một số mặt hàng tiêu dùng như: may mặc, thủ công mỹ nghệ,...

Triển khai tốt kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm. Có biện pháp thu hút hiệu quả khách du lịch quốc tế, nhất là khách đến từ các thị trường có mức chi tiêu cao. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, khuyến khích mở các tour tuyến, điểm du lịch mới, độc đáo, các điểm vui chơi, giải trí, mua sắm... để kéo dài thời gian lưu trú của khách; phát triển sản phẩm du lịch MICE, du lịch nghỉ dưỡng mùa đông nhằm giảm ảnh hưởng của thời tiết, trong đó tập trung vào các phân khúc: du lịch sinh thái - mạo hiểm; du lịch hang động; du lịch biển và du lịch tâm linh. Phát huy các đường bay hiện có, tăng tần suất các chuyến bay; sớm triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng sân bay Đồng Hới ■